T001 A HÀM I 01-Kinh Đại Bản

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

5 KINH ĐẠI BẢN – TRƯỜNG A HÀM I

1. KINH ÑAÏI BAÛN1

Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi Phaät ôû ñoäng Hoa laâm2 vöôøn caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù-veä, cuøng vôùi chuùng Ñaïi Tyø-kheo moät ngaøn hai traêm naêm möôi ngöôøi. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo sau khi khaát thöïc3, tuï hoïp ôû Hoa laâm ñöôøng4, cuøng nhau baøn luaän raèng: “Caùc Hieàn giaû Tyø-kheo, duy chæ Ñaáng Voâ Thöôïng Toân, raát kyø dieäu, oai löïc lôùn lao, thaàn thoâng vieãn ñaït, môùi bieát roõ quaù khöù voâ soá Ñöùc Phaät nhaäp Nieát-baøn, döùt saïch caùc keát söû, tieâu dieät caùc hyù luaän vaø cuõng bieát roõ kieáp soá caùc Ñöùc Phaät aáy daøi hay ngaén, cho ñeán danh hieäu, doøng hoï thaùc sinh, söï aên uoáng, thoï maïng daøi ngaén, caûm thoï laïc vaø caûm thoï khoå nhö theá naøo5; laïi bieát roõ caùc Ñöùc Phaät aáy coù giôùi nhö vaäy, coù phaùp nhö vaäy, coù trí tueä nhö vaäy, coù giaûi thoaùt nhö vaäy, an truï nhö vaäy. Theá naøo, naøy chö Hieàn? Ñoù laø do Ñöùc Nhö Lai thoâng roõ caùc phaùp tính maø bieát ñöôïc hay do chö Thieân keå laïi?”

1. Baûn Haùn, Phaät Thuyeát Tröôøng A-haøm kinh, Haäu Taàn Hoaèng Thæ nieân Phaät-ñaø-da- xaù coïng Truùc Phaät Nieäm dòch, “Ñeä nhaát phaàn sô Ñaïi Baûn kinh Ñeä nhaát”, Ñaïi I, tr.1a-10c. Tham chieáu: Phaät Thuyeát Thaát Phaät kinh, Toáng Phaùp Thieân dòch (Ñaïi I, No. 2, tr. 150); Tyø-baø-thi Phaät kinh, Toáng Phaùp Thieân dòch (Ñaïi I, tr.154); Thaát Phaät Phuï Maãu Taùnh Töï kinh, voâ danh dòch (Ñaïi I, No.4, tr.159). Taêng Nhaát A-haøm, “Phaåm 4 Thaäp Baát Thieän”, (Ñaïi II, tr.790). Töông ñöông Paøli: D.14 Mahaøpadaøna-suttanta (Deva. Dìg. II. 1), Vieät: Tröôøng I, tr.431 “kinh Ñaïi Boån”. 2. Haùn: Hoa laâm quaät (khoát) ; Paøli, sñd.: Karerikuæika, am coác Kareri, ôû trong khu vöôøn cuûa oâng Caáp Coâ Ñoäc. 3. Paøli, sñd.: pacchaøbhattam piòñapaøtapaæipakkantaønam: aên tröa xong sau khi khaát thöïc veà. 4. Haùn: Hoa laâm ñöôøng ; Paøli, sñd.: Karerimaòñalanaøle: trong saûnh ñöôøng hình troøn Kareri, vieân ñöôøng Kareri. 5. Haùn: sôû canh khoå laïc
.

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân ñang ôû choã thanh vaéng, baèng thieân nhó thanh tònh, nghe roõ caùc Tyø-kheo luaän baøn nhö theá, beøn töø choã ngoài ñöùng daäy, ñi ñeán Hoa laâm ñöôøng, ngoài vaøo choã ngoài doïn saün. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân tuy ñaõ bieát nhöng vaãn hoûi: “Naøy chö Tyø-kheo, caùc ngöôi tuï taäp nôi ñaây baøn luaän chuyeän gì?” Caùc Tyø-kheo beøn ñem heát moïi vieäc baïch laïi vôùi Phaät. Roài thì, Ñöùc Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Laønh thay, laønh thay! Caùc ngöôi ñaõ vôùi taâm chaùnh tín6 xuaát gia hoïc ñaïo, neân laøm hai vieäc: moät laø noùi naêng theo phaùp Hieàn thaùnh, hai laø im laëng theo phaùp Hieàn thaùnh. Nhöõng ñieàu caùc ngöôi luaän baøn phaûi neân nhö theá. Nhö Lai thaàn thoâng oai löïc lôùn lao, bieát khaép moïi vieäc töø voâ soá kieáp quaù khöù, nhö theá laø do thoâng roõ caùc phaùp tính, ñoàng thôøi cuõng do chö Thieân noùi laïi.” Baáy giôø Phaät noùi baøøi

tuïng: Tyø-kheo hoïp phaùp ñöôøng Giaûng luaän phaùp Hieàn thaùnh. Nhö Lai töø am vaéng Nghe roõ baèng thieân nhó. Maët trôøi Phaät roïi khaép, Phaân tích nghóa phaùp giôùi. Cuõng bieát vieäc quaù khöù, Chö Phaät7 Baùt-nieát-baøn, Teân, doøng hoï, chuûng toäc. Cuõng bieát thoï sanh phaàn. Vò aáy ôû nôi naøo, Ghi nhaän baèng tònh nhaõn. Chö Thieân uy löïc lôùn, Dung maïo raát ñoan nghieâm, Cuõng ñeán baåm baùo Ta Chö Phaät Baùt-nieát-baøn, Choã sinh, teân, chuûng toäc AÂm thanh vi dieäu toû 8.

6.

Nguyeân vaên: bình ñaúng tín ; Paøli: sammasadha, Skt.: samazraddha.

7.

Nguyeân vaên: Tam-phaät , töùc Tam-phaät-ñaø (Skt.: Sambuddha): Chaùnh Giaùc .

8.

Nguyeân vaên: ai loan aâm taän tri ; ai loan aâm : Ca-laêng-taàn-giaø

7 KINH ĐẠI BẢN – TRƯỜNG A HÀM I Ñaáng Chí Toân trong ñôøi Bieát roõ Phaät quaù khöù. Phaät laïi baûo caùc Tyø-kheo: “Naøy caùc Tyø-kheo! Caùc ngöôi coù muoán Nhö Lai, baèng trí tuùc maïng bieát nhaân duyeân cuûa chö Phaät quaù khöù, noùi cho nghe chaêng?” Caùc Tyø-kheo lieàn baïch Phaät: “Baï c h Theá Toâ n , nay chính laø luù c . Chuù n g con muoá n nghe. Laø n h thay, Theá Toân, luùc naøy thích hôïp ñeå giaûng thuyeát. Chuùng con phuïng haønh.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Haõy laéng nghe, haõy suy gaãm kyõ. Ta seõ phaân bieät giaûi thuyeát cho caùc ngöôi nghe.” Luùc baáy giôø, caùc Tyø-kheo vaâng lôøi, laéng nghe. Phaät noùi: “Naøy caùc Tyø-kheo! Quaù khöù caùch ñaây chín möôi moát kieáp coù Ñöùc Phaät hieäu laø Tyø-baø-thi9, Nhö Lai, Chí Chaân, xuaát hieän ôû theá gian. “Laï i nöõ a , Tyø -kheo, trong quaù khöù caù c h ñaâ y ba möôi moá t kieá p coù Ñöù c Phaä t hieä u laø Thi-khí 10, Nhö Lai, Chí Chaâ n , xuaá t hieä n ôû theá gian. “Laïi nöõa, Tyø-kheo, cuõng trong ba möôi moát kieáp ñoù coù Ñöùc Phaät hieäu laø Tyø-xaù-baø11 Nhö Lai, Chí Chaân, xuaát hieän ôû theá gian. “Laïi nöõa, Tyø-kheo, trong hieàn kieáp naøy coù Phaät hieäu laø Caâu-löutoân, Caâu-na-haøm, Ca-dieáp12. Ta nay cuõng ôû trong hieàn kieáp naøy maø thaønh Toái chaùnh giaùc.” Baáy giôø, Phaät noùi baøi tuïng: Qua chín möôi moát kieáp Coù Phaät Tyø-baø-thi. Ba möôi moát kieáp keá Coù Phaät hieäu Thi-khí.

aâm Tiếng chim Kalaviíka (moät loaïi saùo).

9.

Tyø-baø-thi ; Paøli: Vipassi.

10.

Thi-khí ; Paøli: Sikkhin.

11.

Tyø-xaù-baø hay Tyø-xaù-phuø ; Paøli: Vessabhuø.

12.

Hieàn kieáp ; Paøli: Bhaddakappa. Caâu-löu-toân hay Caâu-laâu-toân ; Paøli:
Kakusandha. Caâu-na-haøm ; Konaøgamana. Ca-dieáp ; Paøli: Kassapa.
Cuõng ôû trong kieáp naøy,
Xuaát hieän Phaät Tyø-xaù.
Nay trong Hieàn kieáp naøy,
Voâ soá na-duy tuoåi13,
Coù boán Ñaïi Tieân Nhaân,
Xuaát hieän vì thöông ñôøøi:
Caâu-löu-toân, Na-haøm,
Ca-dieáp, Thích-ca Vaên.
“Caùc ngöôi neân bieát, thôøi Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi, nhaân loaïi soáng ñeán taùm vaïn tuoåi; thôøi Ñöùc Phaät Thi-khí, nhaân loaïi soáng ñeán baûy vaïn tuoåi;
thôøi Ñöùc Phaät Tyø-xaù-baø, nhaân loaïi soáng ñeán saùu vaïn tuoåi; thôøi Ñöùc Phaät
Caâu-löu-toân, nhaân loaïi soáng ñeán boán vaïn tuoåi; thôøi Ñöùc Phaät Caâu-nahaøm, nhaân loaïi soáng ñeán ba vaïn tuoåi; thôøi Ñöùc Phaät Ca-dieáp, nhaân loaïi soáng ñeán hai vaïn tuoåi vaø nay Ta ra ñôøi, nhaân loaïi soáng ñeán moät traêm tuoåi, taêng thì ít maø giaûm thì nhieàu14.”
Roài Phaät noùi baøi tuïng:
Ngöôøi thôøi Tyø-baø-thi,
Thoï taùm vaïn boán ngaøn,
Ngöôøi thôøi Phaät Thi-khí
Thoï maïng baûy vaïn tuoåi.
Ngöôøi thôøi Tyø-xaù-baø
Thoï maïng saùu vaïn tuoåi.
Ngöôøi thôøi Caâu-löu-toân
Thoï maïng boán vaïn tuoåi.
Ngöôøi thôøi Caâu-na-haøm
Thoï maïng ba vaïn tuoåi.
Ngöôøi thôøi Phaät Ca-dieáp
Thoï maïng hai vaïn tuoåi.
Ngöôøi thôøi Ta hieän nay
Tuoåi thoï khoâng quaù traêm.
“Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi sinh veà doøng Saùt-lî15, hoï Caâu-lî-nhaõ16. Phaät

13.

Na-duy ; Paøli: nahuta; Skt.: niyuta; ni-do-ña nguyeân , na-do-tha , na-döõu-ña , na-do-ña ; soá ñeám, töông ñöông moät trieäu.

14.

Nguyeân vaên: thieåu xuaát ña tieån giaûm ; D.14. appam vaø bhiyyo.

15.

Saùt-lî, hoaëc Saùt-ñeá-lî ; Paøli: Khattiya, Skt.: Kwatriya.

16.

Caâu-lî-nhaõ ; caùc baûn Toáng, Nguyeân, Minh: Kieàu-traàn-nhö ; Paøli:

Thi-khí vaø Phaät Tyø-xaù-baø, doøng hoï cuõng vaäy. Phaät Caâu-löu-toân sinh veà doøng Baø-la-moân hoï Ca-dieáp17. Phaät Caâu-na-haøm, Phaät Ca-dieáp, doøng hoï cuõng vaäy. Coøn nay Ta, Nhö Lai, Chí Chaân thì sinh veà doøng Saùt-lî, hoï Cuø-ñaøm18.”

Phaät laïi noùi baøi tuïng:

Tyø-baø-thi Nhö Lai,
Thi-khí, Tyø-xaù-baø,
Ba vò Ñaúng Chaùnh Giaùc,
Sinh hoï Caâu-lî-nhaõ.
Ba Ñöùc Nhö Lai kia,
Sinh vaøo hoï Ca-dieáp
Ta nay, Baäc Voâ Thöôïng,
Daãn daét caùc chuùng sanh,
Baäc nhaát trong trôøi ngöôøi,
Hoï Cuø-ñaøm duõng maõnh.
Ba Ñaáng Chaùnh Giaùc ñaàu,
Sinh vaøo doøng Saùt-lî.
Ba Ñöùc Nhö Lai sau
Thuoäc doøng Baø-la-moân.
Ta nay Ñaáng Toái Toân,
Doøng Saùt-lî duõng maõnh.

“Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi ngoài döôùi caây Ba-ba-la19 chöùng thaønh Baäc Toái Chaùnh Giaùc. Phaät Thi-khí ngoài döôùi caây Phaân-ñaø-lî20, thaønh Baäc Toái Chaùnh Giaùc. Phaät Tyø-xaù-baø ngoài döôùi caây Sa-la21 thaønh Baäc Toái Chaùnh Giaùc. Phaät Caâu-löu-toân ngoài döôùi caây Thi-lî-sa22 thaønh Baäc Chaùnh Giaùc. Phaät Caâu-nahaøm ngoài döôùi caây OÂ-taïm-baø-la23 thaønh Baäc Chaùnh Giaùc. Phaät Ca-dieáp ngoài Koòñaóóa.

17.

Ca-dieáp ; Paøli: Kassapa, Skt.: Kazyapa.

18.

Cuø-ñaøm ; Paøli: Gotama.

19.

Ba-ba-la ; caùc baû n Toán g Nguyeân Minh (seõ vieát taé t TNM): Ba-baø-la ; Paøli: Paøæali.
20.
Phaân-ñaø-lî ; Puòñarìka, moät loaïi sen.
21.
Baø-la ; caùc baûn Toáng, Nguyeân, Minh: Baùc-laïc-xoa ; Paøli: Saøla.
22.
Thi-lî-sa , dòch laø hoa Hôïp hoân, Hôïp hoan; Paøli: Sirìsa.
23.
Baûn Cao ly: OÂ-taïm-baø-la ; TNM: Öu-ñaøm-baø-la , dòch laø hoa Linh thuïy ; Paøli: Udumbara.
döôùi caây Ni-caâu-luaät thaønh Baäc Chaùnh Giaùc. 24

Ta nay, Nhö Lai, Chí Chaân, ngoài döôùi caây Baùt-ña25 thaønh Baäc Chaùnh Giaùc.”
Roài Phaät noùi baøi tuïng:
Tyø-baø-thi Nhö Lai
Ñi ñeán caây Ba-la
Vaø ngay taïi choã aáy
Ñaéc thaønh Toái chaùnh giaùc.
Thaønh ñaïo, döùt nguoàn höõu.
Tyø-xaù-baø Nhö Lai
Ngoài döôùi goác Sa-la
Ñaéc giaûi thoaùt tri kieán.
Thaàn tuùc khoâng trôû ngaïi,
Caâu-löu-toân Nhö Lai
Ngoài goác Thi-lî-sa
Voâ nhieãm, voâ sôû tröôùc.
Caâu-na-haøm Maâu-ni
Ngoài döôùi goác OÂ-taïm
Vaø ngay taïi choã aáy
Dieät caùc tham, öu naõo.
Ñöùc Ca-dieáp Nhö Lai
Ngoài döôùi Ni-caâu-luaät
Vaø ngay taïi choã aáy
Tröø dieät goác reã höõu.
Ta nay, Thích-ca Vaên
Ngoài döôùi caây Baùt-ña
Ñaáng Nhö Lai, möôøi löïc,
Ñoaïn dieät caùc keát söû,

Haøng phuïc ñaùm ma oaùn,
Dieãn aùnh saùng giöõa chuùng.
Baûy Phaät, söùc tinh taán,
Phoùng quang, dieät taêm toái;
Moãi moãi ngoài goác caây,
ÔÛ ñoù thaønh Chaùnh giaùc.
24.
Ni-caâu-luaät ; TNM: Ni-caâu-loaïi ; Paøli: Nigrodha.
25.
Baùt-ña ; Paøli: Assattha, Skt.: Azvattha.
11 KINH ĐẠI BẢN – TRƯỜNG A HÀM I "Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi coù ba hoäi thuyeát phaùp: hoäi ñaàu coù möôøi saùu vaïn taùm ngaøn ñeä töû; hoäi hai coù möôøi vaïn ñeä töû; hoäi ba coù taùm vaïn ñeä töû. Phaät Thi-khí cuõng coù ba hoäi thuyeát phaùp: hoäi ñaàu coù möôøi vaïn ñeä töû; hoäi thöù hai coù taùm vaïn ñeä töû; hoäi thöù ba coù baûy vaïn ñeä töû. Phaät Tyø-xaùbaø coù hai hoäi thuyeát phaùp: hoäi ñaàu coù baûy vaïn ñeä töû; hoäi thöù hai coù saùu vaïn ñeä töû. Ñöùc Caâu-löu-toân Nhö Lai, moät hoäi thuyeát phaùp, ñeä töû boán vaïn ngöôøi. Ñöùc Caâu-na-haøm Nhö Lai, moät hoäi thuyeát phaùp, ñeä töû ba vaïn ngöôøi. Ñöùc Ca-dieáp Nhö Lai, moät hoäi thuyeát phaùp, ñeä töû hai vaïn ngöôøi. Ta nay moät hoäi thuyeát phaùp, ñeä töû moät ngaøn hai traêm naêm möôi ngöôøi." Baáy giôø Phaät noùi baøi tuïng raèng: Tyø-baø-thi teân Quaùn, Trí tueä khoâng theå löôøng, Thaáy khaép26, khoâng sôï haõi, Ba hoäi chuùng ñeä töû. Thi-khí, saùng, baát ñoäng, Dieät tröø caùc kieát söû, Voâ löôïng ñaïi oai ñöùc, Khoâng theå traéc löôïng ñöôïc, Ngaøi cuõng coù ba hoäi, Tuï hoäi caùc ñeä töû. Tyø-xaù-baø ñoaïn keát27, Ñaáng Ñaïi Tieân tuï hoäi, Tieáng taêm khaép caùc phöông, Phaùp maàu ñöôïc taùn thaùn; Chuùng ñeä töû hai hoäi, Dieãn roäng nghóa thaâm aùo. Caâu-löu-toân moät hoäi, Thöông xoùt trò caùc khoå, Ñaïo Sö daïy chuùng sanh, Chuùng ñeä töû moät hoäi. Caâu-na-haøm Nhö Lai,

26. Haùn: bieán kieán , thaáy khaép; do hieäu Phaät Vipassin (Paøli) hay Vipasyin (Skt.), cuõng ñöôïc dòch: quaùn, kieán, thaéng quaùn, dieäu quaùn saùt, chuûng chuûng quaùn. 27. Keát hay keát söû , chæ söï troùi buoäc hay thaét chaët cuûa phieàn naõo oâ nhieãm; Paøli: samyojana.

Baäc Voâ Thöôïng cuõng vaäy,
Thaân saéc vaøng roøng tía,
Dung maïo thaûy toaøn haûo,
Chuùng ñeä töû moät hoäi,
Roäng dieãn phaùp nhieäm maàu.
Ca-dieáp, moãi sôïi loâng28,
Nhaát taâm khoâng loaïn töôûng,
Moät lôøi khoâng phieàn troïng,
Chuùng ñeä töû moät hoäi.

Naêng Nhaân YÙ Tòch Dieät,29
Ta, Sa-moân hoï Thích,
Chí Toân, Trôøi treân Trôøi,
Coù moät hoäi ñeä töû;
Hoäi aáy, Ta hieän nghóa,
Quaûng dieãn giaùo thanh tònh.
Trong taâm thöôøng hoan hyû,
Laäu taän30, khoâng taùi sinh,
Tyø-baø, Thi-khí, ba;
Phaät Tyø-xaù-baø, hai;
Boán Phaät moãi vò moät
Hoäi Tieân nhaân dieãn thuyeát.
"Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi coù hai ñeä töû laø Khieân-traø31 vaø Ñeà-xaù32. Ñöùc Phaät Thi-khí coù hai ñeä töû laø A-tyø-phuø vaø Tam-baø-baø33. Phaät Tyø-xaù-baø coù hai ñeä töû laø Phoø-du vaø Uaát-ña-ma34. Phaät Caâu-löu-toân coù hai ñeä töû laø
Taùt-ni vaø Tyø-laâu35. Ñöùc Phaät Caâu-na-haøm coù hai ñeä töû laø Thö-baøn-na vaø
28.
Haùn: nhaát nhaát mao (khoâng roõ nghóa).
29.
Naêng Nhaân YÙ Tòch Dieät , dòch nghóa cuûa Paøli: Sakya-muni hay Sakka-muni.
30.
Laäu taän : phieàn naõo oâ nhieãm ñaõ caïn nguoàn; Paøli: khìòaøsava.
31.
Baûn Cao ly: Khieân-traø ; TNM: Khieân-ñoà ; Paøli: Khaòña.
32.
Ñeà-xaù ; TNM: Chaát-sa ; Paøli: Tissa.
33.
A-tyø-phuø ; Paøli: Abhibhuø (Thaéng giaû). Tam-baø-baø ; Paøli: Sambhava (Xuaát Sanh).
34.
Phoø (phuø)-du ; Paøli: Soòa. Uaát-ña-ma (Uttama); Paøli: Uttara.
35.
Taùt-ni ; Paøli: Saójìva. Tyø-laâu ; Paøli: Vidhuøra.
13 KINH ĐẠI BẢN – TRƯỜNG A HÀM I Uaát-ña-laâu . Ñöùc Phaät Ca-dieáp coù hai ñeä töû laø Ñeà-xaù vaø Baø-la-baø. 36

Coøn nay Ta coù hai ñeä töû laø Xaù-lôïi-phaát vaø Muïc-kieàn-lieân37."

Baáy giôø, Phaät noùi baøi tuïng:
Khieân-traø vaø Ñeà-xaù
Ñeä töû Tyø-baø-thi.
A-tyø-phuø, Tam-baø,
Ñeä töû Phaät Thi-khí.
Phoø-du, Uaát-ña-ma,
Baäc nhaát haøng ñeä töû.
Caû hai haøng ma oaùn,
Ñeä töû Tyø-xaù-baø.
Taùt-ni vaø Tyø-laâu,
Ñeä töû Caâu-löu-toân.
Thö-baøn, Uaát-ña-laâu,
Ñeä töû Caâu-na-haøm.
Ñeà-xaù, Baø-la-baø,
Ñeä töû Phaät Ca-dieáp.
Xaù-lôïi-phaát, Muïc-lieân,
Baäc nhaát ñeä töû Ta.
“Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi coù vò ñeä töû chaáp söï38 laø Voâ Öu39; Phaät Thi-khí coù vò ñeä töû chaáp söï laø Nhaãn Haønh40; Phaät Tyø-xaù-baø coù vò ñeä töû chaáp söï laø Tòch Dieät41; Phaät Caâu-löu-toân coù vò ñeä töû chaáp söï laø Thieän Giaùc42; Phaät Caâu-na-haøm coù vò ñeä töû chaáp söï laø An Hoøa43; Phaät Ca-dieáp coù vò

36.

Thö-baøn-na ; Thaát Phaät phuï maãu taùnh töï kinh (Ñaïi I, tr. 160a): Chuyeån luaân

; Paøli: Cakkavattì, Skt.: Cakravartin?); TNM: Öu-ba-tö-ña ; Paøli: Bhiyyosa.

Uaát-ña-laâu ; Paøli: Uttara.

37.

Xaù-lôïi (lî)-phaát ; Paøli: Saøriputta. Muïc-kieàn-lieân ; Paøli: Moggallaøna.

38.

Chaáp söï ñeä töû töùc ñeä töû thò giaû, Tyø-kheo haàu caän; Paøli: Bhikkhu upaæaæhaøka aggupaæaæhaøka.

39.

Voâ Öu ; Thaát Phaät phuï maãu, sñd.: A-thaâu-ca ; Paøli: Asoka.

40.

Nhaãn Haønh , Thaát Phaät phuï maãu, sñd.: Saùt-ma-ca-roâ ; Paøli: Khemaökara.

41.

Tòch Dieät , Thaát Phaät, sñd.: OÂ-ba-phieán-ñoå ; Paøli: Upasanta.

42.

Thieän Giaùc , Thaát Phaät, sñd.: Moät-ñeà-du ; Paøli: Buddhija.

43.
An Hoøa , Thaát Phaät, sñd.: Toâ-roâ-ñeá-lyù-daõ ; Paøli: Sotthija.
ñeä töû chaáp söï laø Thieän Höõu44; coøn Ta coù vò ñeä töû chaáp söï laø A-nan45.”
Voâ Öu vaø Nhaãn Haønh,
Tòch Dieät vaø Thieän Giaùc,
An Hoøa vaø Thieän Höõu
Thöù baûy laø A-nan.
AÁy laø thò giaû Phaät
Ñaày ñuû caùc nghóa thuù;
Ngaøy ñeâm khoâng buoâng lung.
Baûy Thaùnh ñeä töûû aáy
Haàu taû höõu baûy Phaät
Hoan hyû vaø cuùng döôøng,
Tòch nhieân vaøo dieät ñoä46.
“Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi coù con teân Phöông Öng47. Phaät Thi-khí coù con teân Voâ Löôïng. Tyø-xaù-baø coù con teân Dieäu Giaùc. Caâu-löu-toân coù con teân Thöôïng Thaéng. Caâu-na-haøm coù con teân Ñaïo Sö. Ca-dieáp coù con teân Taäp Quaân48. Ta nay coù con teân laø La-haàu-la49.”
Phaät laïi noùi baøi tuïng:
Phöông Öng vaø Voâ Löôïng,
Dieäu Giaùc vaø Thöôïng Thaéng,
Ñaïo Sö vaø Taäp Quaân,
Thöù baûy La-haàu-la.
Caùc con haøo quyù aáy
Noái doõi haït gioáng Phaät;
Yeâu Phaùp, öa boá thí,
Trong Thaùnh phaùp, voâ uùy.
“Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi coù cha teân Baøn-ñaàu50, doøng vua Saùt-lî; meï teân
44.
Thieän Höõu , Thaát Phaät, sñd.: Taùt-lyù-phaï-mò-ñaùt-ra ; Paøli: Sabbamitta.
45.
A-nan ; Paøli: AØnanda.
46.
Tòch nhieân , TNM: tòch dieät .
47.
Phöông Öng , Voâ Löôïng , Dieäu Giaùc , Thöôïng Thaéng , Ñaïo Sö ; khoâng tìm thaáy Paøli töông ñöông.
48.

Taäp Quaân , caùc baûn TNM: Tieán Quaân .

49.

La-haàu-la ; Paøli: Raøhula.

50.

Baøn-ñaàu , caùc baûn TNM: Baøn-ñaàu-ma-ña ; Paøli: Bandhumant.

15 KINH ĐẠI BẢN – TRƯỜNG A HÀM I Baøn-ñaàu-baø-ñeà . Quoác thaønh cuûa vua trò teân laø Baøn-ñaàu-baø-ñeà52.” 51

Phaät beøn noùi baøi tuïng:

Bieán Nhaõn53, cha Baøn-ñaàu,

Meï Baøn-ñaàu-baø-ñeà.

Thaønh Baøn-ñaàu-baø-ñeà,

Phaät thuyeát phaùp trong ñoù.

“Ñöùc Phaät Thi-khí coù cha teân Minh Töôùng, doøng vua Saùt-lî; meï teân Quang Dieäu; quoác thaønh vua cai trò teân laø Quang töôùng54.”

Phaät laïi noùi tuïng:

Thi-khí, cha Minh Töôùng,

Meï teân goïi Quang Dieäu;

ÔÛ trong thaønh Quang töôùng,

Uy ñöùc deïp ngoaïi ñòch.

“Ñöùc Phaät Tyø-xaù-baø coù cha teân Thieän Ñaêng, doøng vua Saùt-lî; meï teân Xöng Giôùi, quoác thaønh vua cai trò teân Voâ duï55.”

Phaät noùi tuïng:

Cha Phaät Tyø-xaù-baø,

Vua Saùt-lî Thieän Ñaêng;

Meï teân goïi Xöng Giôùi;

Quoác thaønh teân Voâ duï.

“Ñöùc Phaät Caâu-löu-toân coù cha teân Töï Ñaéc56, doøng Baø-la-moân; meï teân Thieän Chi; vua teân An Hoøa vaø quoác thaønh cuõng theo ñoù maø coù teân laø An hoøa57.”

Baø-la-moân Töï Ñaéc,

Meï teân goïi Thieän Chi.

Vua teân laø An Hoøa,

51.

Baøn-ñaàu-baø-ñeà ; TNM: Baøn-ñaàu-ma-na ; Paøli: Bandumati.

52.

Xem cht. 51.

53.

Xem cht. 26.

54.

Minh Töôùng ; Paøli: Aruna. Quang Dieäu ; Paøli: Pabhaøvati. Quang Töôùùng ; Paøli: Aruòavatì.

55.

Thieän Ñaêng ; Paøli: Suppatìta. Xöng giôùi ; Paøli: Yasavatì. Voâ Duï ; Paøli: Anopama.

56.

Töï Ñaéc ; Paøli: Aggidatta, con caàu töï vôùi thaàn Löûa. TNM: Leã Ñöùc .

57.

An Hoøa ; Paøli: Khema. Thieän Chi : Visaøkhaø. An hoøa thaønh: Khemavatì.

Cai trò thaønh An hoøa. “Ñöùc Phaät Caâu-na-haøm coù cha teân Ñaïi Ñöùc, doøng Baø-la-moân; meï teân Thieän Thaéng, vua teân Thanh Tònh vaø quoác thaønh naøy cuõng theo ñoù maø coù teân laø Thanh tònh58.” Baø-la-moân Ñaïi Ñöùc, Meï teân laø Thieän Thaéng; Vua teân laø Thanh Tònh, ÔÛ trong thaønh Thanh tònh. “Ñöùc Phaät Ca-dieáp coù cha teân Phaïm Ñöùc, doøng Baø-la-moân; meï teân Taøi Chuû; vua thôøi ñoù teân Caáp-tyø59, trò vì quoác thaønh teân Ba-la-naïi.” Baø-la-moân Phaïm Ñöùc, Meï teân laø Taøi Chuû; Thôøi vua teân Caáp-tyø, Trò thaønh Ba-la-naïi. “Coøn Ta coù thaân phuï teân laø Tònh Phaïn doøng vua Saùt-lî, meï teân Ñaïi Thanh Tònh Dieäu60; trò sôû thaønh cuûa vua laø Ca-tyø-la-veä.” Cha, Saùt-lî Tònh Phaïn, Meï teân Ñaïi Thanh Tònh; Ñaát roäng, daân sung tuùc; Ta sinh ra ôû ñoù. “Ñoù laø nhaân duyeân, danh hieäu, chuûng toäc vaø choã xuaát sinh cuûa chö Phaät. Keû trí naøo nghe ñeán nhaân duyeân ñoù maø khoâng vui möøng sinh taâm öa muoán!”

58.

Ñaïi Ñöùc : Yaôôadatta; Thieän Thaéng : Uttaraø; Thanh tònh thaønh : Sobhavatì.

59.

Caáp-tyø ; Paøli: Kikin. TNM: Ba-la-tyø ; coù leõ nhaàm töï daïng caáp vaø ba. Phaïm Ñöùc ; Paøli: Brahmadatta, Taøi Chuû ; Paøli: Dhanavatì.

60.

Ñaïi Thanh Tònh Dieäu , TNM.: Ñaïi Hoùa ; Paøli: Mahaømaøya. Tònh Phaïn ; Paøli: Sudhodana. Ca-tyø-la-veä ; Paøli: Kapilavatthu.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.